TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH-TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 01năm 2021
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Hạ Tuấn; Ông Đặng Viết Côi.

- *Thư ký phiên tòa*:Bà Tưởng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên toà:*

Ông Trịnh Minh Sỹ -Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UHxét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số:240/2020/TLST- HNGĐ ngày06tháng10năm 2020về Tranh chấp Hôn nhân và gia đìnhtheo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày30 tháng12 năm2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1990. Quê quán: Khu Đô thị XL, phường PL, quận HĐ, thành phố Hà Nội. Nơi ĐKHKTT: thôn QT, xã TT, huyện UH, thành phố Hà Nội

Bị đơn:Anh **Đào Quang S**, sinh năm 1989. Quê quán và nơi ĐKHKTT: thôn QT, xã TT, huyện UH, thành phố Hà Nội.

**** Người làm chứng:*** Bà Trần Thị M,sinh năm 1963 *(mẹ đẻ anh S).*
Nơi ĐKHKTT: thôn QT, xã TT, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(Chị H và anh S đều có đơn xin vắng mặt;bà M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai,chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trình bày:Chị và anh Đào Quang S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường PL năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị cùng bố mẹ chồng chị cùng ra ngoài HĐ - Hà Nội thuê nhà trọ ở và làm việc ngoài đó. Anh chị chung sống được 03 năm đầu là H phúc, thỉnh thoảng mới phát sinh mâu thuẫn nhỏ từ những việc nhỏ nhặt trong cuộc sống nhưng mâu thuẫn xong rồi lại thôi. Cho đến cách đây khoảng 03 năm thì giữa hai vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân là do vào khoảng năm 2017, do chị đẻ 2 con sát nhau nên chị phải ở

nhà chăm sóc con, việc lo kinh tế sinh hoạt gia đình phụ thuộc gần như hoàn toàn vào anh S, từ việc kinh tế sinh hoạt gia đình khó khăn nên mâu thuẫn vợ chồng cũng dễ phát sinh, chị làm gì không đúng ý anh S là anh S lại mắng chửi chị. Anh S thường xuyền đi uống rượu về say xỉn, vè chuyện gây sự mắng chửi chị. Có lần chị nói lại thì anh S đánh chị. Trong cuộc sống bình thường giữa chị và mẹ chồng thỉnh thoảng cũng có phát sinh mâu thuẫn. Căng thẳng nhất khoảng tháng 6/2018 khi đó cơ quan chịtổ chức đi du lịch hàng năm, chị có về nói chuyện xin phép chồng và bố mẹ chồng đi chơi cùng cơ quan nhưng cả chồng và bố mẹ chồng chị đều cho rằng chị đàn đúm, chơi bời, không đồng ý cho chị đi, còn dùng những lời lẽ xúc phạm chị. Trong lúc xô xát bố chồng chị có nói nếu chị cương quyết đi thì đi luôn khỏi nhà này, bố chị còn đuổi chị đi, do lòng tự trọng bị tổn thương nên chị bỏ đi về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Khoảng năm 2019 bố mẹ gia đình hai bên có nói chuyện khuyên nhủ hai vợ chồng nhưng anh chị không thể quay lại được với nhau. Anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay đã được 02 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh S, chị cũng không muốn tiếp tục cuộc sống như này, nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh S.

Về con chung: chị và anh S có 02 con chung: Đào Quang Bảo Khánh, sinh ngày 06/7/2013 và Đào Gia Hân, sinh ngày 31/12/2015. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với ông bà nội, khi chị bỏ đi có bế con theo nhưng gia đình nhà chồng chị không cho bế theo. Khi ly hôn nếu anh S có nguyện vọng thì chị nhường quyền nuôi cả hai con chung cho anh S, hàng tháng chị sẽ cấp dưỡng nuôi con cho anh S, nhưng nếu anh S không có nguyện vọng nuôi con thì chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Hiện nay chị đang làm nhân viên lễ tân Công ty TOYOTA HĐ có địa chỉ tại Yên Nghĩa, HĐ, Hà Nội, thu nhập hàng tháng của chị là 6.000.000đồng/
tháng. Công việc của chị sáng đi làm tối về nhà, làm giờ hành chính nên chị có đủ điều kiện để chăm sóc cả hai con.

Anh S hiện đang làm nhân viên kỹ thuật tại Công ty FPT có trụ sở Xã Đàn, Hà Nội, thu nhập hàng tháng của anh S khoảng 9.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh chị không có, chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải hai vợ chồng chị vì chị cương quyết giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh S, chị bận công việc, nhà lại ở xa nên để tránh mất thời gian của các bên và của Tòa án chị đề nghị Tòa không tiến hành hòa giải.

Theo biên bản lấy lời khai,anh Đào Quang S là bị đơn trình bày: Anh là chồng chị Nguyễn Thị H. Hiện nay, chị H có đơn xin ly hôn anh, quan điểm anh

không có ý kiến gì. Tòa án cứ giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: anh và chị H có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với anh và ông bà nội. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị H thì nếu chị H không có nguyện vọn nuôi con thì anh xin được nuôi cả hai con chung, anh yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh số tiền 4.000.000đồng/tháng. Về tài sản chung, công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S xin từ chối về tham dự phiên hòa giải cũng như xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Anh đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

Theo Biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án,BàTrần Thị Mlà mẹ đẻ anh S có quan điểm: Liên quan đến việc chị H làm đơn xin ly hôn anh S, quan điểm của bà đó là việc riêng của chị H và anh S, bà không có ý kiến gì. Sau khi cưới, vợ chồng chị H anh S có sống chung cùng nhà với vợ chồng bà nên về mâu thuẫn vợ chồng chị H anh S bà cũng có biết. Bắt đầu là khoảng cuối năm 2018 anh S bắt gặp chị H đang nhắn tin yêu đương với người đàn ông khác nên hai vợ chồng có xảy ra giằng co điện thoại, anh S lúc đó có tát chị H một cái. Sau đó vì sợ chị H có suy nghĩ tiêu cực lại xảy ra chuyện tại nhà bà vì khi đó chị H có những hành động rất khác thường, gia đình bà có gọi xe đưa chị H về gửi nhà bố mẹ đẻ chị H. Mọi người nói chuyện khuyên nhủ chị H về xin lỗi anh S nhưng chị H không về, mãi khoảng 01 năm sau chị H mới về nhà bà nói xin lỗi anh S và xin lỗi bố mẹ chồng. Khi đó gia đình bà có cho chị H về ở có thay đổi không thì chị H lại trả lời "con cũng không biết con có thay đổi được không? Sau đó, chị H về nhà bà chung sống với anh S khoảng 04 tháng thì lại phát sinh mâu thuẫn. Chị H muốn đi du lịch với công ty nhưng vì nhiều lý do mà anh S không cho chị H đi nhưng chị H vẫn cương quyết đi thì chồng bà cũng có nói một câu "nếu con vẫn cương quyết đi thì con đi luôn". Kể từ đó chị H đi luôn không trở về nhà tôi nữa, khoảng gần 02 năm nay chị H mới về nhà bà để thăm con khoảng 4 hoặc 5 lần. Anh S không đánh đập chị H, anh S chịu khó làm ăn, không có chuyện uống rượu say xỉn về nhà kiếm chuyện với vợ con. Anh S và chị H có 02 con chung như chị H và anh S trình bày là đúng. Chị H bỏ đi không mang theo con, gia đình bà có nói chuyện để chị H đón con đi nhưng cả hai cháu đề không muốn đi với mẹ. Anh S đi làm từ sáng đến tối nên mọi việc chăm sóc hai cháu đều do tay tôi. Nay chị H xin ly hôn anh S, chị H không có nguyện vọng nuôi con thì gia đình bà có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu, bà sẽ cùng anh S chăm sóc nuôi dạy 02 cháu. Bà yêu cầu chị H phảo cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh S số tiền 4.000.000đồng/tháng, cụ thể vào ngày 05 hàng tháng và bắt đầu từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, chị H, anh S và bà M đều vắng mặt, chị H có đơn trình bày quan điểmvẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung trình bày tại Tòa trước đây vàkhông xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UHphát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị Hđược ly hôn với anh S; giao cả hai con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục;chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh S số tiền 4.000.000 đồng/tháng; chị Hphải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hlàm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập anh Sđến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh Schi trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án và có quan điểm xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án, xin được từ chối đến tham gia phiên hòa giải;chị Hcó đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quang S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường PL, HĐ, Hà Nộingày 08/01/2013là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã có thời gian sống ly thân khoảng 02nămnay, chị H cương quyết xin được ly hôn với anh S, anh S không có ý kiến gìvà chỉ đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Hvới anh S là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị H, xử cho chị Hđược ly hôn với anh S là phù hợp với quy định củaKhoản 1 Điều 56Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh Scó 02 con chung là Đào Quang Bảo Khánh, sinh ngày 06/7/2013 và Đào Gia Hân, sinh ngày 31/12/2015. Hiện tạicả hai cháu đềuđang ở với anh S và ông bà nội. Chị H có quan điểm sau khi ly hôn chị nhường quyền nuôi cả haicon chungcho anh S, nếu anh S không nhận nuôi con thì chị có

nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và chị không yêu cầu anh Sphải cấp dưỡng nuôi con cho chị; còn anh S và mẹ đẻ anh S đều có quan điểm chị H từ chối không nuôi con nên anh S và mẹ đẻ anh S đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh S số tiền 4.000.000 đồng/tháng, cụ thể vào ngày 05 hàng tháng và bắt đầu từ tháng mà bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Xét, chị H cũng có nguyện vọng nhường quyền nuôi cả hai con chung cho anh S, anh S cũng như mẹ đẻ anh S là người hiện đang trực tiếp chăm sóc hai cháu đều có nguyện vọng để anh S được nuôi cả hai con chung; bên cạnh đó, theo quan điểm của cháu Đào Quang Bảo Khánh tại Biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện cháu Khánh cũng có nguyện vọng được ở với anh S; anh S cũng có công ăn việc làm và nhà ở ổn định, đủ điều kiện nuôi dưỡng cả hai con chung. Do đó, giao cả hai con chungcho anh S trực tiếp chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật; chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh S số tiền 4.000.000 đồng/tháng, cụ thể vào ngày 05 hàng tháng, và bắt đầu từ tháng mà bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới là phù hợp.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị H, anh S đềukhông yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáotheo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hđược ly hôn anh Đào Quang S.

2.Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hvà anh Đào Quang Scó 02con chung là: Đào Quang Bảo Khánh, sinh ngày 06/7/2013 và Đào Gia Hân, sinh ngày 31/12/2015. Giao cả hai cháu Đào Quang Bảo Khánh và Đào Gia Hâncho anh S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh S số tiền 4.000.000đồng/tháng *(bốn triệu đồng)*, cụ thể vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu tính từ tháng bản án này của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.Sau ly hôn chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó".

3.Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hạn và anh Đào Quang S đềukhông yêu cầu giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hphải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm,được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009821ngày 06 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện □ng Hoà;
- Chi cục THADS huyện□ng Hoà;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện